

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 13/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 26-01-2022

“V/v: ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hảo.
2. Bà Đinh Thanh Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – thư ký tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện V kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị B, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu 3, phường N, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKH: Khu 3 phường N, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh

Nơi cư trú: Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, thôn Đ, xã V, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Bùi Thị B trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Móng Cái năm 2012 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xô sát, bản thân anh V không quan tâm, lo lắng cho vợ con, không tu chí làm ăn, chơi bời và nghiện ma túy. Nay chị thấy mâu thuẫn gia đình không thể khắc phục được, chị đề nghị được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V sinh được 01 con chung là Nguyễn Duy A, sinh ngày 05/11/2013, hiện đang ở với bố mẹ anh V. Chị đề nghị được nuôi con chung đến tuổi thành niên. Không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không yêu cầu

Tài liệu, chứng cứ chị B cung cấp gồm các giấy tờ liên quan đến nhân thân của các đương sự.

Quan điểm của anh V trong quá trình giải quyết thể hiện:

Về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như chị B trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có đôi khi xảy ra mâu thuẫn nA chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bản thân anh chưa có trách nhiệm với gia đình và có nghiện ma túy, tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị B có 01 con chung như chị B trình bày là đúng, nếu ly hôn anh đồng ý nhường quyền nuôi con cho chị B vì anh đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy.

Về tài sản chung và khoản nợ chung không yêu cầu.

Anh V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì.

Tại biên bản xác minh ngày 24/12/2021 đại diện cung cấp như sau: Quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng chị B và anh V xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V thường xuyên tụ tập, hút ma túy, không quan tâm đến vợ con, nên chị B đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ nhiều năm nay, anh V đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về việc vắng mặt của các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt được theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án vẫn xét xử là đúng quy định. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị B được ly hôn anh V. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên

Về cấp dưỡng nuôi con chung đương sự không có yêu cầu nên không xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Văn V là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị B có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và yêu cầu nuôi con chung thuộc quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Móng Cái, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về tình cảm: Cuộc hôn nhân giữa chị B và anh V được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên. Quá trình chung sống chị B và anh V sau khi kết hôn hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V chơi bời, không quan tâm đến vợ con, không lo cho kinh tế gia đình, bản thân còn nghiện ma túy, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra xô sát mà không thể hàn gắn được, kết quả chị B bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ nhiều năm nay, anh V hiện đang cai nghiện tại trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh giữa hai người không còn sự quan tâm lẫn nhau nữa. Do vậy Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B.

[2.2] Về con chung: Chị B và anh V có 01 con chung như chị B và anh V trình bày. chị B có đề nghị được nuôi con chung và anh V cũng đồng ý, nên chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị B.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên không xét.

[4] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có nên không xét

[5] Về án phí: Chị B chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị B về việc ly hôn và nuôi con chung

Xử: Cho chị Bùi Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Giao con chung là Nguyễn Duy A, sinh ngày 05/11/2013 cho chị Bùi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị B phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007540 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TP MC;
- Chi cục THA Dân sự;
- UBND nơi DS ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thu Nga